

**ĐẠI HỌC DUY TÂN  
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2026  
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO**

**Thời gian: 07h00 \* Ngày thi: 10/05/2026**

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	29204659861	Nguyễn Cao Hoài Ân	09/10/2004	Quảng Nam	32SHT1	V	V	Không Đạt	
2	28208101942	Nguyễn Phương Anh	12/10/2004	Đắk Lắk	31THT18	8.3	8.0	Đạt	
3	28206506257	Trương Nhật Trinh Anh	26/08/2004	Đắk Lắk	31THT16	8.0	5.0	Đạt	
4	28214436039	Vũ Hoàng Bách	22/07/2004	Quảng Nam	31THT18	5.7	5.5	Đạt	
5	28206144476	Trần Thị Hải Bình	30/05/2004	Đà Nẵng	32SHT1	9.0	4.0	Không Đạt	
6	28208104928	Trần Thị Diệu Cẩm	20/01/2004	Quảng Ngãi	31SHT10	9.3	6.0	Đạt	
7	29206255104	Nguyễn Thị Hải Châu	30/01/2005	Đà Nẵng	31THT18	7.0	3.8	Không Đạt	
8	29206754515	Nguyễn Thị Linh Châu	15/12/1997	Đà Nẵng	32SHT1	7.7	8.3	Đạt	
9	29214659760	Phan Mạnh Cường	11/08/2005	Đà Nẵng	31SHT10	8.0	3.4	Không Đạt	
10	28214351719	Nguyễn Trung Đức	19/09/2004	Gia Lai	32SHT1	7.7	6.5	Đạt	
11	27211342722	Trần Nguyên Hoàng Dương	01/06/2003	Đà Nẵng	30TSC11	8.0	3.5	Không Đạt	
12	28208149549	Trương Thị Minh Ёn	10/10/2004	Quảng Nam	31SHT10	3.7	5.0	Không Đạt	
13	29206546093	Phan Nguyễn Hoàng Nh Hải	07/02/2004	Quảng Trị	32SHT1	7.3	7.8	Đạt	
14	28206202816	Đình Ngọc Hân	16/08/2004	Quảng Nam	31THT18	8.3	6.8	Đạt	
15	28207252019	Trần Thị Hằng	07/09/2004	Nghệ An	31SHT10	9.7	6.3	Đạt	
16	28206522199	Trương Thu Hào	20/11/2004	Gia Lai	32SHT1	7.7	6.5	Đạt	
17	28208150062	Đặng Thị Ngọc Hiền	20/04/2004	Quảng Nam	31THT18	6.3	6.5	Đạt	
18	28204905601	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/01/2004	Quảng Trị	31THT18	8.0	3.9	Không Đạt	
19	28208003545	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/02/2004	Quảng Nam	31SHT10	8.7	4.3	Không Đạt	
20	29206558281	Nguyễn Thị Minh Hoa	05/09/2005	Quảng Nam	31TBN16	8.7	2.4	Không Đạt	
21	28206503693	Dương Thị Diệu Hương	15/01/2004	Quảng Trị	31TBN15	7.3	4.0	Không Đạt	
22	29206257797	Nguyễn Thị Khánh Hương	03/07/2005	Đà Nẵng	31THT18	6.7	5.0	Đạt	
23	28218041821	Trịnh Gia Huy	25/11/2004	Nam Định	31THT18	H	H	Không Đạt	
24	29204164609	Ngô Thuý Huyền	07/08/2005	Đà Nẵng	32SHT1	10.0	8.3	Đạt	
25	27205439257	Trần Trà Linh	26/07/2003	Điện Biên	31THT18	10.0	6.0	Đạt	
26	28215237131	Trương Phan Minh Long	06/09/2004	Quảng Nam	31THT18	6.0	3.8	Không Đạt	
27	28208130474	Đỗ Lê Trúc Mi	11/08/2004	Hồ Chí Minh	31THT18	9.0	5.0	Đạt	
28	29206257565	Nguyễn Thị Na	19/04/2005	Đắk Lắk	31THT18	8.7	6.6	Đạt	
29	29206658133	Trương Thị Nga	25/01/2005	Hà Tĩnh	32SHT1	9.7	4.5	Không Đạt	
30	28204452651	Nguyễn Bích Ngân	10/12/2004	Quảng Ngãi	32SHT1	7.0	5.0	Đạt	
31	27202602529	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/09/2003	Đà Nẵng	31SHT10	8.3	3.8	Không Đạt	
32	25207104167	Nguyễn Thị Thanh Ngân	19/02/2001	Quảng Nam	28CBN6	V	V	Không Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29206634853	Trần Phương Nghi	09/08/2005	Đà Nẵng	31THT18	V	V	Không Đạt	
34	29204140254	Đặng Thị Thảo Nguyên	20/01/2003	Đà Nẵng	32SHT1	9.3	7.8	Đạt	
35	29208426460	Nguyễn Lê Ngọc Nguyên	19/04/2005	Đà Nẵng	32SHT1	9.0	5.5	Đạt	
36	28212353285	Đặng Quang Nhật	19/05/2004	Ninh Bình	31SHT9	6.3	5.3	Đạt	
37	28206551122	Lê Uyên Nhi	16/08/2003	Bình Định	32SHT1	H	H	Không Đạt	
38	29204641191	Nguyễn Phước Uyên Nhi	08/06/2005	Huế	31SHT10	7.0	2.9	Không Đạt	
39	28204937090	Nguyễn Thị Ái Nhi	01/09/2004	Quảng Trị	31CHT10	7.0	5.0	Đạt	
40	29204327334	Nguyễn Hoài Phương Nhiên	10/01/2005	Phú Yên	31SHT10	6.7	6.0	Đạt	
41	28207135923	Trần Thị Hồng Như	04/09/2004	Quảng Nam	31CBN3	6.3	3.1	Không Đạt	
42	29204131692	Nguyễn Thị Ánh Nhung	28/07/2005	Quảng Nam	31SHT10	6.3	8.8	Đạt	
43	28204651679	Trương Thị Mỹ Nhung	02/01/2004	Quảng Nam	31THT18	9.7	8.4	Đạt	
44	28206602822	Phạm Thị Mỹ Nương	06/12/2004	Quảng Nam	31THT18	9.0	5.3	Đạt	
45	28204605214	Nguyễn Thị Kiều Oanh	10/10/2004	Đà Nẵng	31THT18	8.3	9.0	Đạt	
46	27215352273	Ngô Hồng Quân	15/01/2003	Thanh Hóa	31THT18	9.7	9.5	Đạt	
47	28206132649	Tô Thị Tú Quyên	09/10/2004	Đà Nẵng	31THT18	8.3	8.5	Đạt	
48	29206549556	Đình Ngọc Quỳnh	19/06/2004	Thái Nguyên	32SHT1	7.7	10.0	Đạt	
49	28204601943	Nguyễn Thị Quỳnh	20/10/2004	Phú Yên	31SHT10	8.7	6.5	Đạt	
50	27211302008	Ngô Văn Sang	05/10/2003	Quảng Nam	32SHT1	4.7	4.3	Không Đạt	
51	27212129733	Nguyễn Văn Sang	08/07/2003	Đà Nẵng	32SHT1	6.0	2.5	Không Đạt	
52	28207404337	Nguyễn Thị Thu Sương	10/03/2004	Quảng Trị	32SHT1	4.3	8.5	Không Đạt	
53	29204520779	Thái Thị Linh Sương	12/01/2005	Quảng Trị	31SHT10	9.7	6.0	Đạt	
54	29204636385	Nguyễn Trần Phương Thảo	22/06/2005	Đà Nẵng	31SHT10	5.7	5.4	Đạt	
55	30204355539	Dương Thị Yên Thơ	02/09/2006	Gia Lai	31SHT10	8.0	9.3	Đạt	
56	28208045207	Lương Nguyễn Minh Thư	02/01/2004	Đà Nẵng	30CHT9	7.3	7.0	Đạt	
57	28207204718	Nguyễn Anh Thư	11/03/2004	Bình Định	31SHT10	10.0	9.8	Đạt	
58	28207106620	Nguyễn Thị Ngọc Thư	10/11/2004	Kon Tum	31THT4	6.3	5.5	Đạt	
59	27207142032	Lê Thương Thương	12/07/2003	Quảng Ngãi	31THT3	5.7	3.8	Không Đạt	
60	28207252273	Trần Thị Thương	22/06/2003	Hà Tĩnh	31SHT10	8.7	5.1	Đạt	
61	29204461831	Võ Thị Cẩm Thương	19/10/2005	Bình Định	32SHT1	8.3	6.0	Đạt	
62	29219323290	Nguyễn Văn Tiến	14/11/2005	Quảng Nam	31SHT10	3.3	3.4	Không Đạt	
63	27211732053	Nguyễn Công Trãi	09/12/2003	Nghệ An	32SHT1	5.0	5.0	Đạt	
64	29204145170	Võ Huyền Trâm	28/12/2005	Đà Nẵng	32SHT1	9.3	7.8	Đạt	
65	29204345382	Lê Huỳnh Huyền Trân	20/04/2005	Đà Nẵng	31SHT10	5.7	5.1	Đạt	
66	29204939753	Nguyễn Thị Kiều Trang	14/10/2005	Gia Lai	31THT18	9.0	5.1	Đạt	
67	29204539818	Nguyễn Thị Thùy Trang	09/06/2005	Đà Nẵng	31SHT10	9.7	5.8	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	27202201742	Phạm Thị Thùy	Trang	13/04/2003	Quảng Trị	30CYC3	5.7	5.0	Đạt	
69	29214352965	Trịnh Minh	Trương	28/03/2005	Quảng Nam	31SHT10	4.7	6.8	Không Đạt	
70	29206235303	Nguyễn Lê Ánh	Tuyết	27/04/2005	Đà Nẵng	31THT18	7.7	5.0	Đạt	
71	29205164744	Trương Huỳnh Mỹ	Uyên	19/10/2005	Đà Nẵng	31THT18	9.0	5.0	Đạt	
72	28211146692	Lương Minh	Vũ	17/07/2004	Quảng Nam	32SHT1	9.7	9.0	Đạt	
73	28202734092	Đặng Ngọc Thảo	Vy	07/11/2004	Đà Nẵng	31SHT10	6.7	5.0	Đạt	

**TRUNG TÂM TIN HỌC**

*(Đã ký)*

**Dương Trương Quốc Khánh**